TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 16*/2018*/HNGĐ-ST
Ngày 16/11/2018
"V/v: Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn; ông Trần Đức Liên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXX-ST ngày 25 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: chị Hoàng Thị T, sinh năm 1989; Địa chỉ: số nhà 23, đường L, Khu 4, thị trấn T, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa.

* **Bị đơn**: anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Y, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam.

(Tại phiên tòa chị T có đơn đề nghị xin vắng mặt; anh H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bầy: Chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn H vào ngày 01/3/2010 tại UBND xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, về nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính tình, nên dẫn đến việc giữa hai bên không có sự cảm thông chia sẻ, động viên, yêu thương chăm sóc giúp đỡ nhau. Tình trạng mâu thuẫn diễn ra trong thời gian kéo dài, mặc dù chị đã điều chỉnh lối sống, sinh hoạt để tìm sự hòa hợp và đã được gia đình hai bên khuyên can, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, mâu thuẫn vẫn tồn tại. Vợ chồng đã sống ly thân nhiều lần, lần ly thân gần đây nhất

là từ tháng 07 năm 2016 đến nay. Nay, chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh H.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh nhất trí với lời trình bày của chị T về điều kiện và thủ tục đăng ký kết hôn giữa anh và chị T. Về mâu thuẫn của vợ chồng, anh cho rằng: vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nên xảy ra mẫu thuẫn dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 07/2016 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị T xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Chị T và anh H xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Thị Hoàng A, sinh ngày 08/02/2011. Khi ly hôn chị T, anh H đều xin nuôi cháu Hoàng A và không yêu cầu phía bên kia phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: chị T, anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát huyện D phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; về quan điểm về vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51,56,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí: Về quan hệ hôn nhân: xử ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn H; về con chung giao chị T nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Hoàng A. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, công nợ, công sức của vợ chồng: không giải quyết; về án phí HNGĐ sơ thẩm, chị T phải chịu 300.000đ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn là chị Hoàng Thị T và bị đơn là anh Nguyễn Văn H. Tuy nhiên, đối với chị Hoàng Thị T đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị tại phiên tòa; đối với anh Nguyễn Văn H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh H tại phiên tòa theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện được Uỷ ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam đăng ký vào ngày 01/3/2010 là hôn nhân hợp pháp.

Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận. Nguyên nhân do tính tình không hợp nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, sống ly thân nhiều lần, mặc dù chị T và anh H đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện và hai người đã tự sống ly thân từ tháng 07 năm 2016 đến nay không ai quan tâm gì đến nhau. Sau khi thụ lý Tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ, nhưng các lần đó anh H đều vắng mặt. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T. Theo đó xử ly hôn giữa chị T và anh H là phù hợp thực tế và quy định tại các Điều 51, 56 Luật HNGĐ năm 2014.

[3] *Về con chung:* Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Thị Hoàng A, sinh ngày 08/02/2011. Xét nguyện vọng, điều kiện nuôi con chung của chị T, anh H cho thấy từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu Hoàng A là nữ do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hiện tại cháu đang có cuộc sống ổn định cùng chị T. Trong khi đó anh H là người thường xuyên đi làm xa nhà, không có điều kiện chăm sóc con bằng chị T. Mặt khác, cháu A có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Do vậy, HĐXX cần giao cháu Hoàng A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn H.

2. *Về con chung*: Giao chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Hoàng A, sinh ngày 08/02/2011 kể từ tháng 12 năm 2018 cho đến khi cháu Hoàng A đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp

luật. Chị T và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. *Án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp ngày 21/8/2018 theo biên lai số 0000320 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; Chị T, anh H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND huyện D.
- Chi cục THA huyện D.
- UBND xã C;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

MẠNH XUÂN HẢI